| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 430 /KH-UBND | *Hưng Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 3373/QĐ-BYT ngày 31/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh giai đoạn 2026 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

b) Cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh; giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh; thu hẹp chênh lệch về tiếp cận và chất lượng dịch vụ giữa các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tổ chức thực hiện;

b) Các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện nguồn lực của tỉnh; lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án, dự án có liên quan, tránh trùng lặp;

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh; giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc liên tục trước sinh, trong sinh và sau sinh, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn tỉnh.

**2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Đối với sức khỏe bà mẹ

- Tỷ số tử vong mẹ dưới 40/100.000 trẻ đẻ sống;

- Khống chế tỷ lệ mổ lấy thai dưới 40%;

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong thai kỳ đạt từ 90% trở lên;

- Tỷ lệ đẻ tại cơ sở y tế trên 98%;

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt tối thiểu 75%;

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong vòng 42 ngày sau sinh đạt tối thiểu 85%.

b) Đối với sức khỏe trẻ sơ sinh

- Tỷ suất tử vong sơ sinh dưới 8‰;

- Khống chế tỷ lệ trẻ sơ sinh mắc bệnh não thiếu ô xy - thiếu máu cục bộ (HIE) do ngạt sơ sinh dưới 1,5‰;

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2.500 gram) dưới 5%;

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được thực hiện quy trình chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm (EENC) theo hướng dẫn của Bộ Y tế đạt tối thiểu 90%;

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh đạt tối thiểu 90%;

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sử dụng Vitamin K1 đạt tối thiểu 98%.

## III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh; ưu tiên các xã, phường có tỷ số tử vong mẹ, tỷ suất tử vong sơ sinh cao, tỷ lệ đẻ tại nhà cao, các xã xa trung tâm và vùng ven biển.

2. Đối tượng

a) Phụ nữ có thai, bà mẹ sau sinh, trẻ sơ sinh; gia đình và người chăm sóc trẻ;

b) Nhân viên y tế thuộc các lĩnh vực sản khoa, nhi khoa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập; nhân viên trạm y tế xã, phường; nhân viên y tế thôn, tổ dân phố;

c) Cấp ủy, chính quyền các cấp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

**1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước; kiểm tra, giám sát**

a) Đưa các chỉ tiêu trọng tâm về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh và của các xã, phường; nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với kết quả thực hiện;

b) Phát huy vai trò điều phối của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trong xây dựng, triển khai kế hoạch hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành sản - nhi trên địa bàn tỉnh; phân công các bệnh viện chuyên khoa sản, nhi và bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hướng dẫn chuyên môn, giám sát hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật chuyên ngành sản - nhi cho các cơ sở cấp cơ bản và cấp ban đầu; huy động các bệnh viện có năng lực chuyên môn, các trường đại học và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân đủ điều kiện tham gia hỗ trợ chuyên môn, giám sát và chuyển giao kỹ thuật;

c) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa ngành y tế và Ủy ban nhân dân xã, phường trong tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại cộng đồng và tại trạm y tế xã, phường, bảo đảm thống nhất về chuyên môn trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

d) Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Giám sát tử vong mẹ tỉnh; thực hiện thẩm định, phân tích hồi cứu 100% các trường hợp tử vong mẹ, phản hồi cho đơn vị và theo dõi việc thực hiện khuyến nghị; từng bước triển khai phân tích các trường hợp bệnh nặng sản khoa và thẩm định tử vong sơ sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập có cung cấp dịch vụ sản khoa, sơ sinh; tập trung vào các cơ sở có tỷ lệ mổ lấy thai cao, cơ sở có tai biến sản khoa, tử vong mẹ, tử vong sơ sinh;

e) Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

**2. Nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng dịch vụ**

a) Chăm sóc liên tục trước sinh, trong sinh và sau sinh

- Bảo đảm phụ nữ có thai được quản lý thai nghén, phát hiện sớm và phân tầng nguy cơ, chuyển tuyến kịp thời; chú trọng sàng lọc các nguyên nhân gián tiếp gây tử vong mẹ như tăng huyết áp, tiền sản giật, đái tháo đường thai kỳ, các bệnh không lây nhiễm và bệnh lý nền ảnh hưởng đến thai kỳ; chăm sóc dinh dưỡng, phòng ngừa bạo lực đối với phụ nữ mang thai; dự phòng sinh non đối với thai kỳ có nguy cơ cao; theo dõi, quản lý trẻ sinh ra từ những bà mẹ có nguy cơ trong thai kỳ;

- Tổ chức chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà trong tuần đầu và trong vòng 42 ngày sau sinh; nâng cao năng lực cho trạm y tế xã, phường trong sàng lọc, phát hiện sớm dấu hiệu trầm cảm ở phụ nữ mang thai và bà mẹ sau sinh; lồng ghép chăm sóc sức khỏe tâm thần trong hoạt động chăm sóc sau sinh tại nhà;

- Triển khai các can thiệp dự phòng lây truyền HIV, giang mai, viêm gan B từ mẹ sang con; tổ chức tiêm chủng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em theo quy định; bảo đảm trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh và sử dụng Vitamin K1;

- Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quản lý các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao; tổ chức hội chẩn tiền sản đối với thai kỳ nguy cơ cao hoặc gia đình có tiền sử bất thường di truyền.

b) Kiểm soát tỷ lệ mổ lấy thai

- Triển khai Hướng dẫn quản lý mổ lấy thai bằng phân loại Robson tại 100% bệnh viện có thực hiện mổ lấy thai trên địa bàn tỉnh; theo dõi tỷ lệ mổ lấy thai theo nhóm Robson và theo nguyên nhân; đưa tỷ lệ mổ lấy thai thành một chỉ tiêu đánh giá chất lượng chăm sóc, cấp cứu sản khoa;

- Áp dụng các kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ, mô hình người thân đồng hành với bà mẹ trong chuyển dạ; giảm tối đa các trường hợp mổ lấy thai không đúng chỉ định y khoa.

c) Cấp cứu sản khoa, hồi sức và điều trị sơ sinh

- Nâng cao năng lực phát hiện và xử trí các tai biến sản khoa thường gặp (băng huyết sau sinh, tăng huyết áp/tiền sản giật - sản giật, nhiễm khuẩn); chuẩn hóa việc đánh giá lượng máu mất; bảo đảm cung ứng máu phục vụ cấp cứu; nâng cao năng lực phẫu thuật lấy thai cấp cứu;

- Xây dựng, ban hành và vận hành hiệu quả quy chế "báo động đỏ" tại 100% bệnh viện có khoa sản, nhi và quy chế "báo động đỏ" toàn tỉnh; ban hành quy chế chuyển tuyến cấp cứu sản khoa, sơ sinh trên địa bàn tỉnh và liên tỉnh; duy trì kênh hội chẩn từ xa với các bệnh viện tuyến trung ương;

- Thiết lập, duy trì góc sơ sinh tại 100% phòng sinh, phòng mổ; củng cố chất lượng chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm (EENC), nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo, chăm sóc trẻ sinh non, nhẹ cân, bệnh lý;

- Củng cố đơn nguyên sơ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản và cấp chuyên sâu; nâng cao năng lực các cơ sở cấp chuyên sâu trên địa bàn tỉnh thực hiện các kỹ thuật cao (thở máy, bơm surfactant, thay máu sơ sinh, lọc máu liên tục, thẩm phân phúc mạc cấp cứu, liệu pháp hạ thân nhiệt chỉ huy trong điều trị HIE);

- Mở rộng sàng lọc sơ sinh; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu tuyến trung ương (khối phổ kép MS/MS, giải trình tự gen thế hệ mới) nhằm phát hiện sớm rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, bệnh di truyền.

d) Bảo đảm tính liên tục của dịch vụ thiết yếu trong thiên tai, thảm họa và dịch bệnh

Xây dựng phương án duy trì dịch vụ chăm sóc trước sinh, cấp cứu sản khoa, sinh an toàn, chăm sóc sau sinh và sơ sinh trong tình huống khẩn cấp, bảo đảm phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh không bị gián đoạn tiếp cận dịch vụ thiết yếu; lồng ghép nội dung này vào kế hoạch phòng, chống thiên tai, thảm họa và dịch bệnh của tỉnh và của các xã, phường, nhất là các xã ven biển.

**3. Phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành sản - nhi**

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách thu hút, sử dụng, giữ chân nhân lực y tế, đặc biệt là bác sĩ sản, nhi, hộ sinh, điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa, sơ sinh; đẩy mạnh đào tạo theo địa chỉ sử dụng, gắn với nhu cầu nhân lực của

tỉnh; rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách quản lý hành nghề, vị trí việc làm và chế độ đãi ngộ đối với hộ sinh, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố;

b) Tổ chức đào tạo liên tục theo hướng dựa trên năng lực, gắn lý thuyết với thực hành; ưu tiên quản lý thai nghén nguy cơ cao, xử trí cấp cứu sản khoa, hồi sức sơ sinh, chăm sóc sau sinh; kết hợp đào tạo trực tuyến và giám sát hỗ trợ sau đào tạo; tổ chức đào tạo về chăm sóc sản khoa, sơ sinh thiết yếu cho mạng lưới bác sĩ gia đình;

c) Thực hiện luân phiên cán bộ, đào tạo thực hành "cầm tay chỉ việc" cho nhân viên y tế tại trạm y tế xã, phường và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản về chăm sóc thai nghén, đỡ đẻ thường, hồi sức sơ sinh tại phòng sinh.

**4. Tài chính**

a) Bố trí ngân sách nhà nước theo phân cấp cho hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh; ưu tiên các địa bàn có chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh thấp, tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong sơ sinh cao, tỷ lệ đẻ tại nhà cao; từng bước gắn phân bổ kinh phí với kết quả thực hiện chỉ tiêu và mức độ khó khăn của từng địa bàn;

b) Thực hiện đầy đủ chi trả bảo hiểm y tế đối với dịch vụ chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh theo quy định; nghiên cứu, đề xuất mở rộng phạm vi chi trả bảo hiểm y tế đối với một số dịch vụ dự phòng, chăm sóc trước sinh, sau sinh và chăm sóc thiết yếu cho trẻ sơ sinh theo lộ trình của Trung ương; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035), chương trình, dự án liên quan về y tế, dân số, dinh dưỡng, giảm nghèo bền vững; huy động nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp.

**5. Quản lý thông tin, chuyển đổi số**

a) Chuẩn hóa bộ chỉ số theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản; cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em (eMCH); liên thông dữ liệu từ phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh, bệnh án điện tử, tiêm chủng mở rộng; khai thác dữ liệu dân cư, hộ tịch và thống kê sinh, tử phục vụ quản lý các trường hợp tử vong mẹ, tử vong trẻ em;

b) Ứng dụng bảng điều khiển (dashboard), cảnh báo sớm, báo cáo tự động để theo dõi các chỉ tiêu của Kế hoạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong hội chẩn từ xa, khám bệnh, chữa bệnh từ xa, "báo động đỏ" liên viện, phản hồi sau chuyển cấp chuyên môn kỹ thuật;

c) Đào tạo cán bộ quản lý các cấp về thu thập, phân tích và sử dụng số liệu phục vụ lập kế hoạch, giám sát, đánh giá.

**6. Truyền thông thay đổi hành vi, huy động cộng đồng**

a) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, lấy người dân làm trung tâm, chuyển từ truyền thông thụ động sang tư vấn, giáo dục sức khỏe chủ động, liên tục từ giai đoạn tiền hôn nhân đến sau sinh (video ngắn, infographic, hệ thống loa truyền thanh thông minh, nền tảng số); tập trung

hướng dẫn nhận biết dấu hiệu nguy hiểm trong thai kỳ, dinh dưỡng hợp lý, sinh con an toàn tại cơ sở y tế, chăm sóc sau sinh; tăng cường truyền thông hướng tới người chồng và các thành viên gia đình nhằm nâng cao trách nhiệm chia sẻ, đồng hành trong chăm sóc thai kỳ, chuẩn bị sinh, phòng chống trầm cảm sau sinh và chăm sóc trẻ nhỏ;

b) Hướng dẫn, vận động người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân và các ứng dụng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em do Bộ Y tế ban hành; tăng cường các kênh thông tin y tế chính thống trên không gian mạng, chủ động phát hiện, xử lý thông tin y tế sai lệch, các mẹo chữa bệnh dân gian nguy hiểm đối với bà mẹ, trẻ sơ sinh;

c) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và người có uy tín trong cộng đồng trong vận động người dân xóa bỏ các tập quán lạc hậu như đẻ tại nhà, mê tín dị đoan, thói quen kiêng khem không khoa học.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách; Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định; nguồn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án liên quan; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, lập dự toán kinh phí cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Riêng năm 2026, các nhiệm vụ được thực hiện trong phạm vi dự toán đã được giao.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch; xây dựng kế hoạch hằng năm và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện;

b) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Kế hoạch; triển khai các can thiệp dự phòng lây truyền HIV, giang mai, viêm gan B từ mẹ sang con và tiêm chủng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em; kiện toàn Ban Giám sát tử vong mẹ tỉnh; tham mưu ban hành quy chế "báo động đỏ" toàn tỉnh và quy chế chuyển cấp chuyên môn kỹ thuật cấp cứu sản khoa, sơ sinh;

c) Hướng dẫn chuyên môn đối với trạm y tế xã, phường; kiểm tra, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trong việc thực hiện các hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh;

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12); tham mưu sơ kết giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

**2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; tổng hợp các chỉ tiêu trọng tâm về sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

**3. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng nhân lực y tế chuyên ngành sản, nhi, hộ sinh, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; bố trí vị trí việc làm, số lượng người làm việc phù hợp đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

**4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các giải pháp chuyển đổi số, kết nối, liên thông dữ liệu phục vụ quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

**6. Công an tỉnh**

Phối hợp với Sở Y tế trong kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

**7. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh theo quy định; cung cấp số liệu, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, đề xuất mở rộng phạm vi chi trả bảo hiểm y tế đối với một số dịch vụ dự phòng, chăm sóc trước sinh, sau sinh và chăm sóc thiết yếu cho trẻ sơ sinh theo lộ trình của Trung ương; phối hợp với Sở Y tế đơn giản hóa thủ tục, tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

**9. Ủy ban nhân dân xã, phường**

a) Đưa các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương và bố trí kinh phí theo phân cấp;

b) Chỉ đạo trạm y tế xã, phường thực hiện quản lý thai nghén, chăm sóc sau sinh tại nhà, tiêm chủng, sử dụng Vitamin K1 cho trẻ sơ sinh, cập nhật dữ liệu trên hệ thống eMCH theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế; đồng thời quan tâm, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, trong đó bố trí tối thiểu 02 phòng chức năng (01 phòng khám phụ khoa, thực hiện sàng lọc ung thư cổ tử cung và 01 phòng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật kế hoạch hóa gia đình, đỡ đẻ thường đối với các trạm y tế có triển khai dịch vụ), bảo đảm thiết bị, phương tiện và thuốc thiết yếu phục vụ chuyên môn và tủ cấp cứu sản khoa theo quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

c) Tổ chức truyền thông tại cộng đồng; phối hợp với Sở Y tế trong triển khai, kiểm tra, giám sát; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

**10. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có cung cấp dịch vụ sản khoa, sơ sinh**

Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật; triển khai quản lý mổ lấy thai bằng phân loại Robson; báo cáo đầy đủ số liệu theo quy định và hướng dẫn của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

**Phạm Văn Nghiêm**